



BẢNG GHI ĐIỂM THI PHỨC KHẢO
Hội đồng coi thi: Chuyên Trần Hưng Đạo

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
								Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
26	250254	Nguyễn Ngọc Gia	Huy	10/07/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	7.00			Văn	5.75				
27	250269	Trần Phúc	Kha	31/10/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận				Địa	3.25				
28	250270	Bùi Lê Gia	Khang	26/03/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	6.25	5.00	6.75						
29	250278	Nguyễn Bảo	Khang	26/12/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	5.00	7.25	7.00						
30	250282	Nguyễn Phúc	Khang	02/01/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	8.25		7.00			Văn	6.00		
31	250302	Nguyễn Phương	Khánh	16/11/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	6.75		6.25						
32	250318	Đặng Minh	Khôi	06/10/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận				Toán	4.00	Anh	5.30	Lý	3.50
33	250323	Nguyễn Hoàng Gia	Khôi	21/03/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	8.00		8.50	Hóa	4.25				
34	250336	Lê Trung	Kiên	11/02/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	5.25	6.00	7.50	Lý	2.25				
35	250344	Nguyễn Hoàng Tuấn	Kiệt	13/07/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	6.25		6.50						
36	250347	Nguyễn Nữ Đăng Khánh	Kiều	01/01/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận				Sinh	5.75				
37	250374	Nguyễn Lê Phương	Linh	25/01/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	7.75		4.50						
38	250380	Trần Thị Tuyết	Linh	03/08/2009	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	7.75			Văn	6.75				
39	250396	Đỗ Thị Ngọc	Mai	04/01/2009	Nữ	Kinh	Đông Sơn, Thanh Hoá	7.75								
40	250405	Nguyễn Châu Bảo	Minh	30/11/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	7.75								
41	250410	Nguyễn Nhật	Minh	18/10/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	5.75			Tin	2.40				
42	250412	Nguyễn Quang	Minh	03/10/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	7.00					Lý	3.63		
43	250427	Trần Thị Trà	My	07/07/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận				Toán	2.75	Tin	0.00		
44	250484	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	11/03/2009	Nữ	Kinh	Gò Công, Tiền Giang	7.00		7.25	Lý	1.75				
45	250508	Trình Lê Bảo	Nguyễn	28/08/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	7.75		6.50	Văn	5.75				
46	250515	Nguyễn Lê Thanh	Nhân	29/05/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận				Hóa	2.63	Địa	2.75		
47	250530	Nguyễn Minh	Nhật	26/02/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	6.50	4.50	7.25			Địa	3.00		
48	250538	Nguyễn Gia Bảo	Nhi	16/02/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	6.00								
49	250561	Phạm Quỳnh	Như	31/10/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	8.25	7.50	8.50	Văn	5.75				
50	250564	Trần Xuân Khánh	Như	01/07/2009	Nữ	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh						Văn	6.00		



BẢNG GHI ĐIỂM THI PHỨC KHẢO
Hội đồng coi thi: Chuyên Trần Hưng Đạo

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2					
								Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3	ĐIỂM
51	250584	Nguyễn Thiên	Phú	15/07/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận				Tin	2.10				
52	250615	Nguyễn Thị Uyên	Phương	26/09/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	8.50			Văn	6.50				
53	250621	Ung Đình	Phương	23/09/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận				Lý	4.00				
54	250627	Nguyễn Trung	Quân	13/06/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	5.75	4.50	6.50						
55	250647	Nguyễn Ngọc Bảo	Quyên	19/12/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	6.75								
56	250650	Bùi Ngọc Tuyết	Quỳnh	16/03/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	8.00					Văn	6.50		
57	250695	Vũ Đan	Thanh	04/04/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	6.50								
58	250710	Đặng Đoàn Vũ	Thiên	04/02/2009	Nam	Kinh	Bình Thuận	7.75	7.75	9.00	Toán	3.75				
59	250729	Nguyễn Thị Mộng	Thu	02/09/2009	Nữ	Kinh	Bình Thuận	7.25								
60	250739	Nguyễn Minh	Thu	08/04/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận		4.75	5.75						
61	250763	Ngô Nguyễn Thanh	Thùy	10/12/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	7.50			Sinh	5.75				
62	250771	Lê Hoàng Phương	Thy	23/10/2009	Nữ	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	7.50			Hóa	4.00				
63	250803	Lê Nguyễn Huyền	Trâm	01/07/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	7.50	8.50		Sinh	6.25				
64	250834	Nguyễn Đức	Tri	26/09/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận		9.50		Anh	4.40				
65	250852	Đoàn Nguyễn Thanh	Trúc	03/12/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	5.75								
66	250878	Phạm Trần Phương	Tùng	08/07/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	5.00	7.25	6.25	Sử	5.00				
67	250879	Thông Bá	Tùng	18/12/2009	Nam	Chăm	Bình Thuận	6.75								
68	250884	Phạm Như Bích	Tuyền	01/04/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	5.50								
69	250886	Trần Lâm	Tuyền	07/11/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	7.00								
70	250902	Nguyễn Thanh Thảo	Uyên	31/08/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận				Sinh	6.25				
71	250907	Phan Nhã	Uyên	23/11/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	7.75								
72	250916	Mai Ý	Vân	02/05/2009	Nữ	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	7.50					Văn	6.00		
73	250921	Phạm Bùi Khuê	Vân	09/06/2009	Nữ	Kinh	Tỉnh Linh, Bình Thuận	6.25			Sinh	6.13				
74	250935	Nguyễn Thanh	Vinh	18/09/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận				Địa	2.75				
75	250951	Nguyễn Khánh	Vy	03/11/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	8.25		8.25	Sinh	6.25				

BẢNG GHI ĐIỂM THI PHỨC KHẢO
Hội đồng coi thi: Chuyên Trần Hưng Đạo

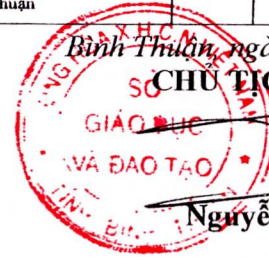
STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		Năm Sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	HỆ SỐ 1			HỆ SỐ 2				
								Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	UT 1	ĐIỂM	UT 2	ĐIỂM	UT 3
76	250971	Trương Phạm Hồng	Yên	04/07/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	9.00	8.50	Hóa	3.00				

Danh sách này có 76 thí sinh.

NGƯỜI LẬP BẢNG

Nh

Nguyễn Thành Nhân



Bình Thuận, ngày 19 tháng 7 năm 2024

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Nguyễn Văn Thạch